

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/DS-ST
Ngày: 28 - 10 - 2021
V/v tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Sáu**

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hân**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 168B/6 ấp 2, xã H, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phan Thị Mộng C**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 105A/5 đường K, Hẻm 1, Khóm 1, Phường 1, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 04/5/2021. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Lý Truyền D**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị E**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp O, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Bà **Tạ Thị Kim G**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 168B/6 ấp 2, xã H, huyện I, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, ông **Nguyễn Thanh B** là nguyên đơn trình bày: Vào khoảng tháng 10 năm 2020, ông B mua cây Xà Cừ của người dân với giá 1.500.000 đồng chưa cura mang về, ông B thỏa Cậ bán lại cây xà cừ trên với 10.000.000 đồng, đến khoảng tháng 11 năm 2020 ông D mạo nhận là quen với ông B vào nhà người bán cây cho ông B để chặt cây Xà Cừ mang về bán lại cho người khác. Ông B trình báo với Công an xã N. Tại Công an xã N thì ông B tính tổng chi phí là 15.000.000 đồng, nhưng ông D xin giảm bớt còn 13.000.000 đồng thì ông B đồng ý. Ông D đã trả được cho ông B được 3.000.000

đồng và ông D viết biên nhận nợ ông B 10.000.000 đồng ngày 12/4/2021, ông D hứa đến ngày 24/4/2021 trả đủ số tiền 10.000.000 đồng cho ông B nhưng ông D không thực hiện và nhiều lần hứa hẹn cho đến nay vẫn chưa trả số tiền 10.000.000 đồng cho ông B. Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D trả lại cho ông B số tiền 10.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lý Truyền D: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho ông Lý Truyền D nhưng ông D vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ, văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị E, bà Tạ Thị Kim G: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho bà Phạm Thị E, bà Tạ Thị Kim G nhưng bà E, bà G vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ, văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà E, bà G về yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lý Truyền D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị E, bà Tạ Thị Kim G chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, được quy định tại các điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B đối với ông Lý Truyền D về việc tranh chấp đòi tài sản. Buộc ông D có nghĩa vụ trả lại cho ông B giá trị cây Xà Cừ là 13.000.000 đồng, trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà ông D đã trả trước cho ông B. Ông D còn tiếp tục trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Thanh B khởi kiện đòi ông Lý Truyền D trả lại giá trị cây xà cừ mà ông D đã chặt của ông B (ông B mua của bà Ngô Thị Chiêu); đây là tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản theo quy định khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 166 Bộ luật Dân sự. Khi ông B nộp đơn khởi kiện, ông D có địa chỉ cư trú tại ấp M, xã N, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị Mộng C là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lý Truyền D, bà Phạm Thị E, bà Tạ Thị Kim G đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào khoản 1, điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Theo Tờ tường trình đề ngày 27/11/2020 của bà Ngô Thị Chiêu thể hiện: Bà Chiêu có bán cho ông Nguyễn Thanh B 01 cây Xà Cừ và đã nhận đủ tiền từ ông B, ông B còn gửi lại cây Xà Cừ trên hện vài ngày Cê người vào cưa cây. Trong thời gian ông B còn gửi cây nhà bà Chiêu thì ông Lý Truyền D (là nhân viên Trung tâm dịch vụ đô thị huyện A) đã mạo danh ông B nói là ông B kêu vào cưa cây Xà Cừ mà bà Chiêu đã bán cho ông B. Do tin tưởng ông D nên bà Chiêu cho ông D cưa cây xà cừ nêu trên. Đến ngày 23/11/2020, ông B đưa dụng cụ và nhân công vào cưa cây Xà Cừ thì cây Xà Cừ ông D đã cưa mất. Sau khi biết ông D lừa bà Chiêu nên bà Chiêu đã đến gặp vợ chồng ông D nói chuyện thì ông D thừa nhận nhưng không đồng ý trả lại tiền nên bà Chiêu trình báo với Công an xã N.

[4] Ông B sau khi đưa nhân công, dụng cụ vào cưa cây Xà Cừ thì phát hiện bị ông D cưa mất nên cùng bà Chiêu trình báo với Công an xã N. Tại Công an xã N, ông B tính tổng chi phí là 15.000.000 đồng, nhưng ông D xin giảm bớt còn 13.000.000 đồng thì được ông B đồng ý. Ông D đã trả được cho ông B được 3.000.000 đồng và ông D viết biên nhận nợ đề ngày 12/4/2021 thừa nhận có nợ ông B 10.000.000 đồng và hứa đến ngày 24/4/2021 trả đủ số tiền 10.000.000 đồng cho ông B nhưng ông D không thực hiện.

[5] Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông D đến trụ sở để ghi nhận ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của ông B, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ, văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông D đối với yêu cầu khởi kiện của ông B. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D, buộc ông D trả lại cho ông B số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Ông B xác định không yêu cầu bà Phạm Thị E (vợ ông D đã ly hôn) cùng có nghĩa vụ với ông D thanh toán số tiền 10.000.000 đồng nêu trên cho ông B. Mặt khác, số tiền 10.000.000 đồng mà ông D còn nợ ông B là tài sản chung của vợ chồng ông B và bà G. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến nêu trên của ông B, không buộc bà E cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền 10.000.000 đồng cho ông B và bà G.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông D được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên ông D pB chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền pB thanh toán cho ông B là $10.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 500.000 \text{ đồng}$, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức C, miễn, giảm, C, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông B không pB nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai C tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000579 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Như đã phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh B đối với ông Lý Truyền D về việc tranh chấp đòi tài sản.

2. Buộc ông Lý Truyền D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thanh B và bà Tạ Thị Kim G số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pB thi hành án còn pB chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pB thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lý Truyền D pB nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh B 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai C tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000579 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pB thi hành án dân sự có quyền thỏa Cạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản quyết định của mình tại văn phòng của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện A, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hoàng Tính